

Bản án số: 73/2021/HSST
Ngày: 07-7-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Hữu Phước.

+ Bà Nguyễn Thị Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Yên Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Quân – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 62/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/ Trần Thị Phương T - sinh ngày: 03/10/1992 tại Đà Nẵng; nơi ĐKNKTT: Tổ 22, phường N, quận C, thành phố Đà Nẵng; nơi cư trú hiện nay: Đường D, phường T, quận K, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn X và bà Nguyễn Thị Huỳnh Th; không có chồng nhưng có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại, bị cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

2/ Ngô Văn M - sinh ngày: 14/10/1980 tại Đà Nẵng; nơi ĐKNKTT: Tổ 02, phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Quốc D và bà Lê Thị B; đã có vợ và 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 29/9/2014 bị Toà án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng xử phạt 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo bản án số: 37/2014/HSST. Chấp hành xong bản án ngày 30/8/2016.

Bị cáo bắt tạm giam từ ngày 18/02/2021 (có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Huỳnh Bá Đ - sinh năm: 1985; nơi cư trú: Đường H, quận K, thành phố Đà Nẵng; hiện đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính “Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc” tại Cơ sở xã hội Bàu Bàng, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

+ Bà Lê Thị H – sinh năm: 1965; nơi cư trú: Tổ 36, phường H, quận K, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Bà Hà Thị Ngọc D – sinh năm: 1994; nơi cư trú: Đường H, phường T, quận K, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu tháng 02 năm 2021, Trần Thị Phương T và Ngô Văn M rủ nhau mua ma túy về bán kiếm lời. T đưa cho M 4.500.000đồng cùng số điện thoại của người tên Sáu Đen (*không rõ nhân thân lai lịch*) để M liên lạc mua 01 gói ma túy đá tại bãi biển T20 thuộc quận S, thành phố Đà Nẵng. Sau đó, M đem gói ma túy về đưa cho T cất giấu tại nhà trọ đường H, phường T, quận K, thành phố Đà Nẵng. Đến 11 giờ 30 phút ngày 18 tháng 2 năm 2021, có một người thanh niên (*không rõ nhân thân lai lịch*) điện hỏi mua của T hộp ma túy đá với giá 3.000.000đ, hai bên hẹn giao dịch tại kiệt đường D, phường T, quận K. T lấy gói ma túy đã mua trước đó đưa cho M chia thành 03 gói nhỏ, T cất 02 gói ma túy gần bàn thờ Thần tài ở phòng khách rồi đưa cho M 01 gói ma túy để M đi bán cho người thanh niên đã hẹn mua từ trước, đồng thời đưa xe mô tô hiệu Jupiter biển số 43D1-911... cho M sử dụng. M bỏ gói ma túy đá vào vỏ gói bánh ni lông màu xanh cầm trên tay rồi nhờ Huỳnh Bá Đ chở đi nhưng nói với Đ là đi công việc. Đến 12 giờ cùng ngày, khi M đang đứng trước số nhà đường D, quận K để chờ bán ma túy thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Thanh Khê bắt quả tang.

Tang vật tạm giữ gồm:

+ 01 gói nilong kích thước 04x06 cm bên trong chứa tinh thể màu trắng, theo M khai nhận là ma túy đá, kí hiệu là G1;

+ 01 vỏ bao ni lông bánh ngọt màu xanh;

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen thu giữ của M;

+ 01 xe mô tô hiệu Jupiter biển kiểm soát 43D1-911...;

+ Số tiền 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*).

Vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 18 tháng 2 năm 2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê tiến hành khám xét nơi ở của Ngô Văn M và Trần Thị Phương T là phòng trọ tại đường H, tổ 20, phường T, quận K (có Hà Thị Ngọc D sống trong phòng trọ nhưng không biết việc tàng trữ và mua bán ma túy của các bị cáo) thu giữ:

+ 01 gói nilong kích thước 4x7 cm và 01 gói nilông kích thước 2x2cm bên trong chứa tinh thể màu trắng, theo T và M khai nhận là ma túy đá cất giấu nhằm mục đích bán, kí hiệu là G2;

+ 01 điện thoại di động có chữ Vivo gắn sim số 0777460... thu giữ của T;

+ 02 cân điện tử; 10 vỏ bao nilông; 01 bình nhựa có gắn 01 nổ thủy tinh và 01 ống hút bằng nhựa; 01 hộp hình trụ tròn bằng kim loại có chữ Danisa.

Kết quả thử test nước tiểu của Ngô Văn M, Huỳnh Bá Đ dương tính với ma túy, Trần Thị Phương T và Hà Thị Ngọc D âm tính với ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số: 54/GĐ-MT ngày 24/02/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: “ *Tinh thể màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu G1, G2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu G1: 3,740 gam; G2: 2,199 gam*”.

Qua điều tra xác định, với xe mô tô hiệu Jupiter biển kiểm soát 43D1-911... do bà Lê Thị H là chủ sở hữu, bà H cho T mượn xe mô tô làm phương tiện đi lại, không biết T sử dụng xe mô tô này vào việc phạm tội nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê đã trả lại cho bà H vào ngày 10 tháng 3 năm 2021.

Từ những nội dung trên, tại Cáo trạng số: 71/CT-VKS-TK ngày 08 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo Trần Thị Phương T và Ngô Văn M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố các bị cáo và đề nghị:

- Tuyên bố các bị cáo Trần Thị Phương T và Ngô Văn M phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt Trần Thị Phương T từ 08 năm đến 09 năm tù.

- Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt Ngô Văn M từ 08 năm đến 09 năm tù.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tịch thu tiêu hủy: Mẫu ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 (một) bì niêm phong số: 54/GĐ-MT ngày 24/02/2021 có đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng; 01 vỏ bao nilông bánh ngọt màu xanh; 02 cân điện tử; 10 vỏ bao nilông; 01 bình nhựa có gắn 01 nổ thủy tinh và 01 ống hút bằng nhựa; 01 hộp hình trụ tròn bằng kim loại có chữ Danisa.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen thu giữ của M; 01 điện thoại di động có chữ Vivo gắn sim số 0777460... thu giữ của T.

+ Trả lại cho Ngô Văn M số tiền 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*) nhưng cần quy trử để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng với nội dung Cáo trạng đã truy tố các bị cáo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm trở về với gia đình, sống có ích cho xã hội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Bá Đ tại phiên tòa thừa nhận đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngoài ra, ông Đ khai vào khoảng 12h ngày 18 tháng 02 năm 2021 có chở giúp bị cáo M đi đến đường D nhưng ông Đ không biết bị cáo M đi đến đó để bán ma túy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của các bị cáo Trần Thị Phương T và Ngô Văn M tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Trần Thị Phương T và Ngô Văn M có quan hệ quen biết với nhau từ trước. Vì muốn kiếm lời nên T rủ M đi mua ma túy về bán lại cho người khác, M đồng ý. Vào khoảng đầu tháng 2 năm 2021, T đưa cho M số tiền 4.500.000đ để đi đến bãi biển T20 thuộc quận S, thành phố Đà Nẵng gặp người tên Sáu Đen mua ma túy loại Methamphetamine. Sau khi mua, M mang ma túy về giao lại cho T cất giữ tại phòng trọ tại đường H, phường T, quận K, M được T cho một lượng nhỏ ma túy để sử dụng. Đến khoảng 12h ngày 18 tháng 2 năm 2021, T giao một phần ma túy đã mua có khối lượng 3,740 gam cho M để mang đi bán cho một người khác với giá 3.000.000đ, lúc M đang đứng tại đường D, quận K để giao ma túy cho người mua thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Thanh Khê bắt phạm tội quả tang. Tiến hành khám xét phòng trọ nơi T và M ở thì cơ quan Điều tra tiếp tục thu giữ được khối lượng ma túy loại Methamphetamine còn lại với mục đích để bán là 2,199 gam.

[2] Hành vi trên đây của các bị cáo đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Đây là vụ án có tính chất đồng phạm nhưng chưa có câu kết chặt chẽ nên không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức. Các bị cáo mua 5,939 gam ma túy loại Methamphetamine để bán lại cho người khác nên phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng số: 71/CT-VKS-TK ngày 08 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Các bị cáo đều biết chất ma túy làm suy giảm nghiêm trọng sức khỏe của con người, gây ra những tác hại rất nghiêm trọng cho cộng đồng và xã hội, nên việc mua bán chất ma túy phải thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước, nhưng vì sự háms lợi của bản thân mà bất chấp pháp luật. Hành vi của các bị cáo là nguy hiems cho xã hội, xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, gây nguy hại nghiêm trọng đến sự an toàn của

cộng đồng. Do đó, đối với các bị cáo cần phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] Xét về nhân thân, tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của mỗi bị cáo thì thấy: Bị cáo T là người cầm đầu, khởi xướng việc mua bán ma túy, chính T là người cung cấp tiền và số điện thoại của người bán ma túy cho M; bị cáo T là người trực tiếp trao đổi và thỏa thuận bán ma túy cho người mua. Còn bị cáo M có hành vi giúp sức, là người trực tiếp đi mua ma túy và đi bán ma túy theo yêu cầu của bị cáo T. Như vậy, bị cáo T phải chịu mức hình phạt nặng hơn so với bị cáo M. Bản thân bị cáo M là người có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” nhưng không hối cải mà tiếp tục phạm tội, nên mức hình phạt dành cho M trong lần phạm tội này phải thỏa mãn sự răn đe, giáo dục riêng.

[5] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà các bị cáo được hưởng. Riêng bị cáo T có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là người đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, không có điều kiện kinh tế, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[7] Đối với Huỳnh Bá Đ có chở giúp bị cáo M đi đến địa điểm giao ma túy cho người mua nhưng Đ không biết bị cáo M đến đó để bán ma túy. Vì vậy, cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát không xử lý là phù hợp.

[8] Đối với người tên Sáu Đen có hành vi bán ma túy cho Minh và người liên lạc hỏi mua ma túy từ bị cáo T hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

[9] Ngoài ra, trong quá trình điều tra đã xác định được bị cáo Ngô Văn M và Huỳnh Bá Đ có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nên Công an quận Thanh Khê tiến hành các thủ tục xử lý vi phạm hành chính là có căn cứ.

[10] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý các vật chứng trong vụ án, cụ thể như sau:

[10.1] Tịch thu tiêu hủy: Mẫu ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 (một) bì niêm phong số: 54/GĐ-MT ngày 24/02/2021 có đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng; 01 (một) vỏ bao ni lông bánh ngọt màu xanh; 10 (mười) vỏ bao ni lông; 01 (một) bình nhựa có gắn 01 (một) nõ thủy tinh và 01 (một) ống hút bằng nhựa; 01 (một) hộp hình trụ tròn bằng kim loại có chữ Danisa và 02 (hai) cân điện tử.

[10.2] Tịch thu sung công quỹ Nhà nước các phương tiện sử dụng để mua bán ma túy gồm: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen thu giữ của bị cáo M (có màn hình bị hỏng, đã được niêm phong có chữ ký của bị cáo M); 01 (một) điện

thoại di động có chữ Vivo gắn sim số 0777460..., số imei: 860749057370133 thu giữ của bị cáo T.

[10.3] Trả lại cho bị cáo M số tiền sử dụng cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội là 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*).

[10.4] Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Jupiter biển kiểm soát 43D1-911..., cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê đã trả lại cho chủ sở hữu bà Lê Thị H là phù hợp, nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[11] Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Trong giai đoạn điều tra và truy tố, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng. Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Như vậy, hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Thị Phương T và Ngô Văn M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị Phương T 08 (*tám*) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

+ Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Văn M 08 (*tám*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/02/2021.

- Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: Mẫu ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 (một) bì niêm phong số: 54/GĐ-MT ngày 24/02/2021 có đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng; 01 (một) vỏ bao ni lông bánh ngọt màu xanh; 10 (mười) vỏ bao ni lông; 01 (một) bình nhựa có gắn 01 (một) nỏ thủy tinh và 01 (một) ống hút bằng nhựa; 01 (một) hộp hình trụ tròn bằng kim loại có chữ Danisa và 02 (hai) cân điện tử.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen của bị cáo Ngô Văn M (có màn hình bị hỏng, đã được niêm phong có chữ ký của bị cáo M); 01 (một) điện thoại di động có chữ Vivo gắn sim số 0777460..., số imei: 860749057370133 của bị cáo Trần Thị Phương T.

+ Trả lại cho bị cáo Ngô Văn M số tiền 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*).

(Tất cả vật chứng nêu trên hiện đang được Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tạm giữ theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10 tháng 6 năm 2021 và Biên lai thu tiền số: 007574 ngày 10 tháng 6 năm 2021)

- Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc Trần Thị Phương T và Ngô Văn M, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ vào các Điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 07/7/2021). Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND quận Thanh Khê;
- CQCSĐT CA quận Thanh Khê;
- CCTHADS quận Thanh Khê;
- Bị cáo, đương sự;
- Trại tạm giam Hòa Sơn;
- CQTHAHS quận Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Đức Tuấn